

NỘI DUNG CHÍNH VÀ GIẢI THÍCH

ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ SABECO

I. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

Nội dung chính sửa đổi bổ sung và giải thích Quy chế nội bộ về quản trị SABECO trình Đại hội đồng cổ đông 2021 sử dụng các từ ngữ viết tắt như giải thích dưới đây. Lưu ý rằng, những từ ngữ và giải thích tương ứng chỉ sử dụng tại tài liệu này.

"SABECO"	: Tổng công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn;
"Điều lệ hiện hành"	: Điều lệ của SABECO được Đại hội đồng cổ đông SABECO thông qua ngày 12/04/2019;
"Điều lệ dự thảo "	: Điều lệ dự thảo bao gồm những nội dung được đề xuất điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung thực hiện trên Điều lệ hiện hành của SABECO (ban hành ngày 21/04/2019);
"Quy chế hiện hành"	: Quy chế nội bộ về quản trị SABECO được Đại hội đồng cổ đông SABECO thông qua ngày 12/04/2019;
"Quy chế dự thảo"	: Quy chế dự thảo bao gồm những nội dung được đề xuất điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung thực hiện trên Quy chế hiện hành của SABECO (ban hành ngày 21/04/2019)
"Luật Doanh nghiệp"	: Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
"Luật Chứng khoán"	: Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
"Nghị định 155"	: Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ ban hành về hướng dẫn Luật Chứng khoán;
"Thông tư 116"	: Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 155 của Chính phủ.

II. ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ CĂN CỨ:

Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế dựa trên những quy định tại Luật chứng khoán, Luật Doanh nghiệp, Nghị định 155 và Thông tư 116 liên quan đến quản trị doanh nghiệp. Bên cạnh đó, Dự thảo Quy chế cũng đồng thời điều chỉnh cách diễn đạt

tại một số điều khoản nhằm thuận tiện cho việc áp dụng trên thực tế.

NỘI DUNG CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ SABECO

Chú thích cách trình bày:

- Nội dung liệt kê chỉ bao gồm những điều chỉnh, bổ sung ảnh hưởng đến nội dung các điều khoản. Chi tiết điều chỉnh tại Dự thảo Quy chế đính kèm.
- Các điều chỉnh về chuẩn hóa thuật ngữ, điều chỉnh tên chương, tên điều, điều chỉnh trình bày văn bản sẽ được thể hiện tại Dự thảo Quy chế.
- Hình thức sửa đổi bổ sung được thể hiện bằng chữ in nghiêng đậm, như: ***Bổ sung, Điều chỉnh, Lược bỏ,...***;
- Nội dung bổ sung mới được thể hiện dưới dạng chữ **màu đỏ**;
- Nội dung lược bỏ được thể hiện bằng chữ màu đỏ và ~~gạch giữa thân chữ~~.

STT	ĐIỀU KHOẢN THEO QUY CHẾ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT TẠI DỰ THẢO QUY CHẾ	CĂN CỨ, LÝ DO ĐỀ XUẤT
1	Điều 2. Giải thích từ ngữ và chữ viết tắt	Điều 2. Giải thích từ ngữ và chữ viết tắt	
	2.3 “Ban Kiểm toán” là Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 134 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ SABECO.	“Ủy ban kiểm toán” là Ủy Ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị được quy định tại khoản 1 Điều 161 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ SABECO.	Khoản 1 Điều 161 Luật Doanh nghiệp
	2.5 “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020.	“Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020.	Cập nhật để phù hợp với Luật Doanh nghiệp hiện hành
	2.8 “Cổ đông lớn” là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ năm (05) phần trăm trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của SABECO được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật Chứng khoán	“Cổ đông lớn” là cổ đông như được định nghĩa tại khoản 28 Điều 4 Luật Chứng khoán.	Khoản 28 Điều 4 Luật Chứng khoán

STT	ĐIỀU KHOẢN THEO QUY CHẾ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT TẠI DỰ THẢO QUY CHẾ	CĂN CỨ, LÝ DO ĐỀ XUẤT
	2.12 “Người có liên quan” là bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán	“Người có liên quan” là bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán và khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp	Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán
	2.14 “Thành viên Hội đồng quản trị độc lập” (sau đây gọi là Thành viên độc lập) là thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại khoản 2 Điều 151 Luật Doanh nghiệp	“Thành viên độc lập” là thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp	Khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp
2	Điều 5. Quyền của cổ đông	Điều 5. Quyền của cổ đông	
		Trình bày lại điểm a khoản 2 Điều 5 Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thông qua hình thức theo quy định tại Quy chế này, Điều lệ SABECO và quy định của pháp luật. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết	Điểm a khoản 1 Điều 115 Luật Doanh nghiệp
		Bổ sung điểm i, j và k vào khoản 2 Điều 5 i) Được đối xử bình đẳng; j) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do công ty công bố theo quy định của pháp luật; k) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;	Điểm a, điểm b và điểm c khoản 1 Điều 41 Luật Chứng khoán
		Bổ sung nội dung tại khoản 3 và khoản 4 Điều 5 3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (05%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau: a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản	Khoản 2 và khoản 3, Điều 115 Luật Doanh nghiệp

STT	ĐIỀU KHOẢN THEO QUY CHẾ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT TẠI DỰ THẢO QUY CHẾ	CĂN CỨ, LÝ DO ĐỀ XUẤT
		<p>3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp; b) Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của SABECO; c) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 142 của Luật Doanh nghiệp; d) Các quyền khác theo quy định của Điều lệ SABECO và pháp luật.</p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ ít nhất mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị theo quy định tương ứng tại các khoản 2 Điều 26 Điều lệ SABECO. Nhóm cổ đông đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ SABECO và Luật Doanh nghiệp.</p>	Khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp
3	Điều 7. Trình tự, thủ tục triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, bất thường	Điều 7. Trình tự, thủ tục triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, bất thường	
	7.2 (a) Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông bằng phương thức bảo đảm đến địa chỉ liên lạc của cổ đông được đăng ký tại Sở đăng ký cổ đông ít nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	Điều chỉnh điểm a khoản 2 Điều 7 a) Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông bằng phương thức bảo đảm đến địa chỉ liên lạc của cổ đông được đăng ký tại Sở đăng ký cổ đông ít nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	Khoản 1 Điều 143 Luật Doanh nghiệp
		Bổ “mẫu giấy uỷ quyền dự họp” tại điểm b khoản 2	Khoản 2 Điều 144

STT	ĐIỀU KHOẢN THEO QUY CHẾ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT TẠI DỰ THẢO QUY CHẾ	CĂN CỨ, LÝ DO ĐỀ XUẤT
		<p>Điều 7</p> <p>Bỏ “mẫu chỉ định đại diện theo uỷ quyền dự họp” tại điểm c khoản 2 Điều 7</p> <p>Bỏ điểm c khoản 3 Điều 7</p> <p>“Thủ tục uỷ quyền và lập giấy uỷ quyền cho các cổ đông: Cổ đông sẽ thực hiện việc uỷ quyền bằng văn bản uỷ quyền cho người được uỷ quyền dự họp theo mẫu được SABECO gửi kèm tài liệu và/hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của SABECO. Cổ đông có thể gửi trước thông tin về văn bản uỷ quyền đến ban tổ chức cuộc họp trước ngày diễn ra Đại hội đồng cổ đông”</p>	Luật Doanh nghiệp (không yêu cầu mẫu giấy uỷ quyền của công ty mà thực hiện theo quy định của pháp luật dân sự)
	7.8 (a) (ix) Chữ ký của Chủ tọa và thư ký của cuộc họp	<p>Điều chỉnh bổ sung điểm a khoản 8 Điều 7</p> <p>a) Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi hình và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>....</p> <p>(ix) Họ tên, chữ ký của Chủ tọa và thư ký của cuộc họp. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.</p>	Điểm i khoản 1 Điều 150 Luật Doanh nghiệp
	7.10 (a) (vii) Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như	Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông	Khoản 4 Điều 148 Luật Doanh nghiệp

STT	ĐIỀU KHOẢN THEO QUY CHẾ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT TẠI DỰ THẢO QUY CHẾ	CĂN CỨ, LÝ DO ĐỀ XUẤT
	<p>ngợi quyết được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông</p> <p>7.10 (b) Các trường hợp không được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:</p> <p>(i) Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên,</p> <p>(ii) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ SABECO,</p> <p>(iii) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại,</p> <p>(iv) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị,</p> <p>(v) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của SABECO,</p> <p>(vi) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm,</p> <p>(vii) Tổ chức lại, giải thể SABECO</p>	<p>Điều chỉnh khoản 10 Điều 7</p> <p>Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của SABECO, ngoại trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên theo yêu cầu tại Điều lệ SABECO và quy định của pháp luật. Việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như tổ chức Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Tất cả nội dung đều có thể được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản chỉ trừ các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên (căn cứ theo Điều lệ hiện hành)</p>
4	<p>Không có quy định về thủ tục và trình tự triệu tập Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức hội nghị trực tuyến</p>	<p>Điều 8. Thủ tục và trình tự triệu tập Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức hội nghị trực tuyến</p> <p>Bổ sung Điều 8</p> <p>1. Bên cạnh cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông thường, các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sẽ có thể được tổ chức dưới hình thức họp trực tuyến, có hoặc không biểu quyết điện tử, hoặc bằng bất kỳ hình thức điện tử nào khác trong trường hợp (i) bất khả kháng, bao gồm nhưng không giới hạn: thiên tai, chiến tranh, dịch bệnh, nổi dậy, bạo loạn, khủng bố, các hạn chế hoặc lệnh cấm của Nhà nước; và/ hoặc (ii) các sự kiện khách quan khác mà Hội đồng quản trị cho là không thuận tiện và/ hoặc không phù hợp để triệu tập Đại hội đồng cổ đông một cách thông thường.</p>	<p>Để phù hợp với nhu cầu thực tế</p>

STT	ĐIỀU KHOẢN THEO QUY CHẾ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT TẠI DỰ THẢO QUY CHẾ	CĂN CỨ, LÝ DO ĐỀ XUẤT
		<p>2. Trong trường hợp Hội đồng quản trị quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo hình thức quy định tại khoản 1 Điều này, Hội đồng quản trị có trách nhiệm phát hành và thông báo trên trang thông tin điện tử của SABECO về quy chế tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông không muộn hơn hai mươi một (21) ngày trước ngày họp, cụ thể:</p> <p>a) Hướng dẫn trình tự, thủ tục tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông theo hình thức quy định tại khoản 1 Điều này;</p> <p>b) Quy định phương thức biểu quyết điện tử và các phương thức biểu quyết tương tự khác để Cổ đông có thể thực hiện quyền biểu quyết của mình tại Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c) Quy định phương thức kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu; và</p> <p>d) Cung cấp các nội dung khác liên quan đến việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo hình thức quy định tại khoản 1 Điều này.</p>	
5	Điều 9. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên	Điều 10. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên	
		<p><i>Điều chỉnh khoản 3</i></p> <p>3. Báo cáo về các giao dịch giữa SABECO, công ty con, công ty do SABECO nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa SABECO với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch</p>	Khoản 3 Điều 280 Nghị định 155

STT	ĐIỀU KHOẢN THEO QUY CHẾ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT TẠI DỰ THẢO QUY CHẾ	CĂN CỨ, LÝ DO ĐỀ XUẤT
6	Không có quy định về báo cáo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị	<p>Điều 11. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên</p>	
		<p>Bổ sung Điều 11</p> <p>Báo cáo hoạt động của Thành viên độc lập trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ SABECO; 2. Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán; 3. Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của SABECO; 4. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa SABECO, công ty con, công ty do SABECO nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với Người điều hành của SABECO và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa SABECO với công ty trong đó Người điều hành của SABECO là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch; 5. Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của SABECO; 6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của SABECO; 7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các 	Điều 284 Nghị định 155

STT	ĐIỀU KHOẢN THEO QUY CHẾ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT TẠI DỰ THẢO QUY CHẾ	CĂN CỨ, LÝ DO ĐỀ XUẤT
		cổ đông.	
7	Điều 16. Thành phần Hội đồng quản trị	Điều 18. Thành phần Hội đồng quản trị	
	<p>16.1 Số lượng thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại khoản 2 Điều 28 Điều lệ SABECO là bảy (07) người. Cơ cấu Hội đồng quản trị cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính và lĩnh vực hoạt động kinh doanh của SABECO.</p> <p>16.2. Cơ cấu Hội đồng quản trị của SABECO cần đảm bảo sự cân đối giữa các Thành viên điều hành, các Thành viên không điều hành và các Thành viên độc lập. Tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị phải là Thành viên độc lập</p>	<p>1. Hội đồng quản trị của SABECO phải đảm bảo tối thiểu có một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Hội đồng quản trị của SABECO phải đảm bảo tối thiểu có hai (02) thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập.</p> <p>2. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là bảy (07) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế, trừ Thành viên độc lập không được bầu quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn xuống</p>	Điều 276 Nghị định 155
8	Điều 20. Hợp Hội đồng quản trị	Điều 22. Hợp Hội đồng quản trị	
		<i>Trình bày phù hợp với Điều 31 của Dự thảo Điều lệ</i>	
9	Điều 27. Thành lập và hoạt động của Ban Kiểm toán	Điều 29. Thành lập và hoạt động của Ủy ban kiểm toán	
		<p><i>Điều chỉnh tên gọi từ “Ban Kiểm toán” theo Quy chế hiện hành thành “Ủy ban kiểm toán”</i></p> <p><i>Điều chỉnh tên “Trưởng Ban kiểm toán” thành “Chủ tịch Ủy ban kiểm toán”</i></p>	
		<p>Bổ sung nội dung về quyền và nghĩa vụ Ủy ban kiểm toán tương ứng tại khoản 3 Điều 29</p> <p>1. Ủy ban kiểm toán có các quyền và nghĩa vụ như sau: a) Giám sát tính trung thực của báo cáo tài chính của SABECO và công bố chính thức liên quan đến kết quả</p>	Khoản 3 Điều 161 Luật Doanh nghiệp

STT	ĐIỀU KHOẢN THEO QUY CHẾ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT TẠI DỰ THẢO QUY CHẾ	CĂN CỨ, LÝ DO ĐỀ XUẤT
		tài chính của SABECO; b) Rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro; c) Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông; d) Giám sát bộ phận kiểm toán nội bộ của SABECO; e) Kiến nghị công ty kiểm toán độc lập để Hội đồng quản trị thông qua trước khi trình lên Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua; f) Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán, đặc biệt trong trường hợp SABECO có sử dụng các dịch vụ phi kiểm toán của bên kiểm toán; g) Giám sát nhằm bảo đảm SABECO tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của SABECO; h) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, quy chế nội bộ và Điều lệ SABECO.	
10	Điều 47. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	Điều 47. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	
		<i>Hiệu chỉnh thuật ngữ:</i> Sử dụng thuật ngữ “Người quản lý” theo định nghĩa tại khoản 10 Điều 2 của Dự thảo Quy chế thay thế cho các cụm từ sau: “Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm toán, Tổng giám đốc, Người quản lý khác”, “Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm toán, Tổng giám đốc và chức danh quản lý khác”, “Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm	Điều chỉnh để phù hợp với điều khoản liên quan trong Dự thảo Quy chế.

STT	ĐIỀU KHOẢN THEO QUY CHẾ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT TẠI DỰ THẢO QUY CHẾ	CĂN CỨ, LÝ DO ĐỀ XUẤT
		toán, Tổng giám đốc, Người quản lý/Người điều hành khác”.	
		Bổ sung khoản 5 Điều 47 Người quản lý phải gửi thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị và Ủy ban kiểm toán về các giao dịch giữa SABECO và/hoặc công ty con với họ hoặc với người có liên quan của họ theo quy định của pháp luật. SABECO phải công bố thông tin về các giao dịch được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận theo quy định của Luật Chứng khoán về công bố thông tin.	- Khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp - Điểm a Khoản 6 Điều 41 Luật Chứng khoán - Điểm đ khoản 2 Điều 277 Nghị định 155 - Điều 291 Nghị định 155
		Bổ sung khoản 6 Điều 47 Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết các giao dịch mang lại lợi ích cho bản thân hoặc người có liên quan của họ.	- Khoản 2 Điều 167 Luật Doanh nghiệp - Khoản 4 Điều 291 Nghị định 155
11	Điều 29. Giao dịch với cổ đông, Người quản lý và người có liên quan của các đối tượng này	Điều 49. Giao dịch với cổ đông, Người quản lý và người có liên quan của các đối tượng này	
	29.2 SABECO không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông là tổ chức và Người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân, trừ các trường hợp cổ đông là công ty con trong trường hợp công ty con là các công ty không có cổ phần, phần vốn góp Nhà nước nắm giữ và đã thực hiện góp vốn, mua cổ phần của SABECO trước ngày 01 tháng 7 năm 2015 theo quy định tại khoản 6 Điều 16 Nghị định số 96/2015/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp	Điều chỉnh khoản 2 2. SABECO không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông là tổ chức và Người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân.	- Điều 293 Nghị định 155 - Điều 41 của Điều lệ dự thảo.
		Bổ sung điểm c vào khoản 4	- Điểm c khoản 4

STT	ĐIỀU KHOẢN THEO QUY CHẾ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT TẠI DỰ THẢO QUY CHẾ	CĂN CỨ, LÝ DO ĐỀ XUẤT
		“Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất với cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó”	Điều 293 Nghị định 155 - Khoản 4 Điều 41 Điều lệ dự thảo